

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1

Đọc văn bản:

HOA CỎ MAY

(Xuân Quỳnh)

Cát vắng, sông đầy, cây ngẩn ngơ,
Không gian xao xuyến chuyển sang mùa.
Tên mình ai gọi sau vòm lá,
Lối cũ em về nay đã thu.

Mây trắng bay đi cùng với gió,
Lòng như trời biếc lúc nguyên sơ.
Đứng cay gửi lại bao mùa cũ,
Thơ viết đôi dòng theo gió xa.

Khắp nẻo dăng đầy hoa cỏ may
Áo em sơ ý cỏ găm đầy
Lời yêu mỏng manh như màu khói,
Ai biết lòng anh có đổi thay?

(*Thơ Xuân Quỳnh*, NXB Kim Đồng, 2020, Hà Nội)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định các hình ảnh miêu tả bức tranh thiên nhiên trong văn bản.

Câu 3 (0,5 điểm). Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 4 (1.0 điểm). Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ:

*Lời yêu mỏng manh như màu khói,
Ai biết lòng anh có đổi thay?*

Câu 5 (1.0 điểm). Nêu ý nghĩa tượng trưng của hình ảnh “hoa cỏ may” trong bài thơ trên.

Câu 6 (1.0 điểm). Nhận xét cách cảm nhận bức tranh mùa thu của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

Câu 7 (1.0 điểm). Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

Câu 8 (0.5 điểm). Từ những suy tư của nhân vật trữ tình em trong văn bản, anh chị hãy bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu lứa đôi trong cuộc đời của mỗi con người.

ĐỀ 2

Đọc văn bản sau:

*Chúng ta ở đây, phút này đang còn thờ.
để biết nỗi đau đã hóa thành ta
một phần không lìa bỏ
Nhưng chúng ta ở đây cũng đồng thời chứng tỏ
bản thân ta dòng sức mạnh hồi sinh
và tương lai luôn có chỗ cho mình
cũng như cho những con người can đảm
dám đối diện thay vì chán nản
sẵn tay làm chứ không đợi ban ơn
biết mỉm cười thay vì chỉ thờ than
kiên nhẫn đi tìm cánh cửa mình cần mở
Không hắt hủi cuộc đời kẻ cả những nỗi đau
lựa chọn sống thế nào hơn là sống bao lâu
chúng ta ở đây phút này đang còn thờ...*

(“Chúng ta ở đây, phút này...”, Nguyễn Bích Lan, **Sống trong chờ đợi**, Truyện ngắn và thơ, NXb Phụ nữ Việt Nam, tr.82).

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 3 (0.5 điểm). Tìm 3 từ, cụm từ cho thấy sự vươn lên của con người trong cuộc sống.

Câu 4 (1.0 điểm). Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ lặp cấu trúc trong bài thơ

Câu 5 (1.0 điểm). Anh chị hiểu những dòng thơ sau như thế nào:

*Không hắt hủi cuộc đời kẻ cả những nỗi đau
lựa chọn sống thế nào hơn là sống bao lâu*

Câu 6 (1.0 điểm). Nêu chủ đề bài thơ,

Câu 7 (1.0 điểm). Nhận xét về đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 8 (0.5 điểm). Thông điệp sâu sắc nhất mà anh chị rút ra từ bài thơ là gì? Vì sao?

ĐỀ 3

Đọc văn bản sau:

ÁO
Tặng Mẹ

*Những tấm áo xưa con nhớ lắm
Mũi chỉ đường kim tay mẹ dịu dàng
Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm
Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương*

*Con lớn lên áo cũng lớn thêm
Mỗi bận mùa đông đi, trời bớt lạnh
Mưa xuân rơi hoa cải vàng sắc nắng
Mẹ dành tiền may áo mới cho con*

*Con chỉ biết vui mỗi độ trăng tròn
Mỗi tết đến nghe áo hoa sột soạt
Chưa biết mẹ thêm nếp nhăn đuôi mắt
Bởi lo lắng nhiều vất vả sớm hôm*

*Nhà đông anh em áo thường xuống gấu
Mẹ còn chặt chiu từng mụn vá vai.
Đâu những tối mẹ ngồi khâu lại áo
Khi bên thềm xào xạc gió heo may*

*Ngày tháng trôi đưa con đã cao hơn mẹ
Chẳng hồn nhiên khi lòng con biết nghĩ
Áo dài hơn tuổi mẹ cũng nhiều hơn
Dấu vá vai, màu bạc, chỉ sò
Nhưng trong áo ấm đường khâu mẹ vá
Yêu mẹ nhiều nên áo cũ con thương.*

(In trong *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, Lưu Quang Vũ,
NXB Hội nhà văn, 2018, tr.11-12)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra các căn cứ để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 3 (0,5 điểm). Người con trong bài thơ “chỉ biết” và “chưa biết” những điều gì.

Câu 4 (1.0 điểm). Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho mẹ được thể hiện trong bài thơ.

Câu 5 (1.0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Tuổi thơ đâu những trưa hè xanh thắm

Tuổi thơ nằm trong áo nhỏ yêu thương

Câu 6. (1.0 điểm). Nêu cách hiểu của anh chị về những câu thơ sau:

*Con chỉ biết vui mỗi độ trăng tròn
Mỗi tết đến nghe áo hoa sột soạt
Chưa biết mẹ thêm nếp nhăn đuôi mắt
Bởi lo lắng nhiều vất vả sớm hôm*

Câu 7 (1.0 điểm). Nhận xét chủ đề bài thơ.

Câu 8 (0.5 điểm). Từ phát hiện của người con trong câu thơ “*Áo dài hơn tuổi mẹ cũng nhiều hơn*” anh chị hãy bày tỏ suy nghĩ về những điều mỗi người cần làm cho mẹ.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau: *Hai lần chết* (Thạch Lam) và *Dì Hảo* (Nam Cao).

Đoạn trích 1:

HAI LẦN CHẾT (Thạch Lam)

(Lược dẫn: Dung là con thứ bốn trong gia đình bị sa sút kinh tế. Nàng lớn lên trong sự hờ hững, lạnh nhạt của gia đình. Rồi bị mẹ già bán cho một nhà giàu để lấy mấy trăm đồng bạc.)

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi. Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghê gớm lắm, thi nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại day nghiêng:

- Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

- Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá thư về kể nỗi khổ sở của nàng, nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

(Lược dẫn: Dung ăn trộm tiền của mẹ chồng để trốn về nhà nhưng bị mẹ để day nghiêng. Sáng hôm sau, mẹ chồng xuống tìm nàng.)

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hy vọng gì ở nhà cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời day nghiêng, những nỗi hành hạ nàng phải sẽ chịu, Dung thấy lạnh người đi như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lơ mơ thấy cái thành cầu, thấy giòng nước chảy. Trí nàng sắc lại khi ước lạnh đập vào mặt, nàng uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái màng đen tối kéo đến che lấp cả.

Bỗng nàng mơ màng nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ớ cựa mình muốn trả lời.

[...] Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có về gay gắt thêm:

- Cô định tự tử để gieo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào, trời có mắt chứ đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

- Con xin về.

(Trích “Hai lần chết”, Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học, 2008, tr. 75 -84)

Đoạn trích 2:

DÌ HẢO (Nam Cao)

(*Lược dẫn*: Dì Hảo là con nuôi của bà tôi. Bố đẻ của dì chết đã lâu. Mẹ đẻ dì là bà xã Vận. Dù công việc buôn bán thuận lợi nhưng vì phải nuôi hai đứa con nheo nhóc cùng với đồng nợ chồng chất nên bà để dì Hảo đi ở. Mới đầu về nhà mẹ nuôi, dì Hảo khóc ghê lắm nhưng rồi cũng quen dần và trở thành một người con gái rất ngoan đạo. Đến khi lấy chồng, dì dành cho chồng tất cả tình yêu thương nhưng chồng dì lại là một kẻ cờ bạc, rượu chè, vũ phu, không yêu dì.)

Hắn khinh dì là đứa con nuôi, còn hắn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; dì làm mà nuôi hắn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hắn dùng mà uống rượu. Và dì Hảo sung sướng lắm. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hắn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn được nữa. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc.

Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ đi bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương.

Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích “Dì Hảo”, Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt, Nam Cao, NXB Văn học, 2017)

Chú thích:

* **Thạch Lam** (1910 - 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân, là người đôn hậu tinh tế, rất thành công ở thể loại truyện ngắn. Thạch Lam chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ trữ tình.

* **Nam Cao** (1915 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, là nhà văn lớn của trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, là người có vẻ ngoài lạnh lùng nhưng đời sống nội tâm phong phú, có tấm lòng đôn hậu, chan chứa yêu thương. Nam Cao luôn đi sâu khai thác đời sống nội tâm, tinh thần nhân vật, sử dụng phương pháp độc thoại nội dung đầy khéo léo, tinh tế.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau: Nhà mẹ Lê (Thạch Lam) và Làm mẹ (Nguyễn Ngọc Tư).

Đoạn trích 1:

NHÀ MẸ LÊ
(Thạch Lam)

[...]

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chường ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tương tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chường ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.

(Trích *Nhà mẹ Lê*, Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học, 2015, trang 28-29)

Đoạn trích 2:

LÀM MẸ
(Nguyễn Ngọc Tư)

(*Lược phần đầu*: Dì Diệu và chú Đức lấy nhau đã nhiều năm nhưng không có con vì năm cưới chú, việc cắt khối u buồng trứng đã khiến dì không thể tự sinh con. Bởi niềm khao khát về đứa con chưa lúc nào nguôi nên dì bàn với chú Đức tìm người mang thai hộ. Chị Lành gánh nước thuê vì hoàn cảnh gia đình ngặt nghèo nên nhận lời giúp chú dì. Em bé trong bụng chị Lành ngày một lớn đến niềm vui vô bờ cho chú dì, và cũng đẩy lên tình mẫu tử ở chị Lành.)

Và khi tháng Ba đi qua, đứa bé bắt đầu báo hiệu sự sống. Chị Lành khoe:

- Nó đạp rồi, chị Diệu, nó đạp đây nè.

Dì Diệu hớn hờ vén bụng chị Lành lên, dưới làn da căng mẫn, đứa bé con chồi đạp rồi rít. Chị Lành cười giòn:

- Nó mạnh quá chị ha....

Dì Diệu cười, rồi làm như một cơn gió từ đâu xộc tới, tim dì rít lại một nỗi đau. Dì thêm biết bao nhiêu cái cảm giác che chở cho một sinh linh sống trong mình, để được thêm tới cùng, tới chảy nước dãi món ngọt, món chua, để có thể cảm nhận từ trái tim chứ không phải bằng bàn tay đôi bàn chân bé bỏng quẩy đạp bụng mình thon thót. Đó là những thứ cảm giác thiêng liêng không vay mượn, thuê mượn được: cảm giác làm mẹ. Dì bắt đầu lo lắng, mình đã làm một việc đúng không.

Chỉ còn một tháng hai mươi ngày nữa, đứa bé sẽ ra đời. Dì Diệu tính từng ngày, từng bữa. Chị Lành tính từng ngày từng bữa. Người trông cho mau, người trông đừng bao giờ đến. Dì Diệu cố quên cái vẻ mặt buồn bã, van nài của chị Lành. Chị biết, khi đứa bé khóc ngoe ngoe cất tiếng khóc chào đời, là chị với nó sẽ phải chia lìa. Hợp đồng đã ghi rõ ràng như vậy. Chị thấy thương mình, thương con và thương dì Diệu. Chị rói rít ăn, rói rít ngủ vì biết rằng mai này rồi chẳng còn nhau...

(Nguyễn Ngọc Tư, *Làm mẹ*, Tập truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ, 5/2024)

Chú thích:

* **Thạch Lam** (1910-1942), sinh ra tại Hà Nội, trong gia đình công chức gốc quan lại. Thuở nhỏ sống ở quê ngoại: phố huyện Cẩm Giàng (Hải Dương). Là người đôn hậu và rất đổi tình tế.

Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn. Mỗi truyện của Thạch Lam như bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành và sự nhạy cảm trước biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.

* **Nguyễn Ngọc Tư** sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

Câu 3.

Không phải mọi nỗ lực đều đạt được kết quả, nhưng mỗi kết quả đều đòi hỏi nỗ lực.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về nỗ lực theo đuôi mục tiêu của tuổi trẻ.

